

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 09 /ĐHQG - QHĐN
V/v đề cử ứng viên tham gia
chương trình học bổng
Chính phủ Đài Loan năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 2 năm 2017

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	
ĐẾN	Số: 131
	Ngày: 22/02/2017
	Chuyển:

Kính gửi:

- Các đơn vị thành viên và trực thuộc
- Văn phòng và các Ban chức năng

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM) có nhận được thông tin từ Văn phòng Kinh tế Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc đề cử giảng viên hoặc sinh viên tham gia chương trình Học bổng chính phủ Đài Loan năm 2017. Cụ thể:

- 1. Số lượng:** 2 suất
- 2. Đối tượng:** giảng viên hoặc sinh viên. Nếu đối tượng là sinh viên thì phải thỏa mãn các điều kiện sau:
 - Là sinh viên năm cuối, sẽ hoàn thành chương trình học trước tháng 8/2017.
 - là sinh viên giỏi nhất hoặc nhì toàn trường không phân biệt ngành học
 - Là đối tượng nhà trường tuyển làm giảng viên sau khi hoàn thành chương trình học tại nhà trường
 - Có chứng chỉ tiếng Hoa TOCFL cấp 3 trở lên hoặc chứng chỉ tiếng Anh (như TOEIC, TOEFL hoặc IELTS)
- 3. Hạn chót nộp hồ sơ:** Các đơn vị vui lòng gửi công văn đề cử 02 ứng viên, xếp theo thứ tự ưu tiên kèm hồ sơ về Ban Quan hệ Quốc tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh **trước ngày 20/3/2017**.

Vui lòng xem thông tin hướng dẫn Học bổng Chính phủ Đài Loan năm 2017 đính kèm.

Mọi thông tin vui lòng liên hệ cô Kim Ngân, ĐT: 08 37242160 (số nội bộ: 1451), Email: ttkngan@vnuhcm.edu.vn

Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đến các đơn vị và đề nghị
phổ biến thông tin đến các đối tượng có quan tâm.

Trân trọng.

TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QHĐN.



Lê Thị Thủy Triều

Hướng dẫn xin học bổng Đài Loan năm 2017 tại Khu vực Đà Nẵng trở vào Nam Việt Nam và Campuchia

Thông báo ngày 15 tháng 1 năm 2017

Nhằm khuyến khích sinh viên ưu tú Việt Nam và Campuchia sang Đài Loan học chương trình học vị để gặt hái những kiến thức mọi chuyên ngành, lĩnh vực khác nhau, đóng góp cho sự giao lưu văn hóa và sự phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam, Campuchia và Đài Loan. Chính phủ Đài Loan đặc biệt thành lập “Học bổng Đài Loan”, hoan nghênh các sinh viên ưu tú của Việt Nam (từ Khu vực Đà Nẵng trở vào miền Nam) và Campuchia nộp hồ sơ xin học bổng. Hướng dẫn cách xin học bổng Đài Loan năm 2017 cụ thể như sau:

I. Số suất học bổng:

Tổng cộng : 23 suất (16 suất xét tuyển công khai, lựa chọn sinh viên ưu tú, không phân biệt quốc tịch (Việt Nam hoặc Campuchia), 7 suất dành cho các ứng viên được tiến cử bởi một số trường Đại học và Cao đẳng do phòng Giáo dục Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc đã duyệt trước đó).

II. Thời gian nhận học bổng:

1. Học các chương trình học vị, thời gian nhận học bổng như sau:

Đại học: 4 năm

Thạc sĩ: 2 năm

Tiến sĩ: 4 năm

2. Thời gian nhận học bổng trong năm: từ ngày 1 tháng 9 hàng năm cho đến ngày 31 tháng 8 năm sau. Ứng viên nhận học bổng (sau đây gọi tắt là Ứng viên) phải tuân thủ theo thời gian nhận học bổng đến Đài Loan đăng ký đúng hạn quy định. Trong thời gian quy định Ứng viên không đến Đài Loan du học, đồng nghĩa với việc từ bỏ tư cách nhận học bổng, không được bảo lưu cho năm sau, suất học bổng đó người dự bị sẽ được bù vào. Tuy nhiên, nếu trước đó đã được trường theo học hoặc Bộ Giáo dục chấp nhận cho bảo lưu, thì Ứng viên đó được bảo lưu cho năm tới.

3. Tổng thời gian nhận học bổng: Thời gian nhận học bổng của học vị: Đại học 4 năm, thạc sĩ 2 năm, tiến sĩ 4 năm. Lần đầu tiên sinh viên nhận học bổng phải hoàn thành chương trình học vị đầu tiên, sau đó có thể xin tiếp học bổng cho chương trình học cao hơn. Nhưng tổng số năm được nhận học bổng Đài Loan không quá 5 năm.

4. Thời gian cấp kinh phí học bổng: Từ tháng đầu tiên Ứng viên sang Đài Loan nhập học cho đến hết thời hạn nhận học bổng, hoặc kết thúc cấp kinh phí học bổng khi Ứng viên tốt nghiệp, bảo lưu hoặc nghỉ học.

III. Chế độ học bổng:

Để khích sinh viên ưu tú Việt Nam và Campuchia sang Đài Loan học cử nhân, thạc sĩ và tiến sĩ, Bộ giáo dục Đài Loan có những chế độ đãi ngộ cho từng sinh viên như sau:

1. Học phí và một phần chi phí khác: Học phí và chi phí khác (bao gồm học phí và tạp phí căn bản). Mỗi

học kỳ tiền học phí và một phần chi phí khác trong khoảng 40,000 Đài tệ (tương đương 1,290USD) sẽ do Bộ giáo dục Đài Loan hỗ trợ, nếu vượt quá 40,000 Đài tệ, phần vượt quá đó sẽ do Ứng viên tự đóng cho trường đang theo học. Chi phí khác không bao gồm: phí do nhà trường ứng trước tổ chức những hoạt động cho sinh viên, phí hướng dẫn làm luận văn, phí mua bảo hiểm, phí ở và phí sử dụng internet, những chi phí này do sinh viên nhận học bổng tự chi trả.

2. Hỗ trợ sinh hoạt phí: Bộ giáo dục hỗ trợ cho Ứng viên đại học mỗi tháng 15,000 Đài tệ (khoảng 500USD), nghiên cứu sinh thạc sĩ và tiến sĩ mỗi tháng 20,000 Đài tệ (khoảng 670USD).

3. Ghi chú: Danh sách các trường có chế độ ưu đãi học phí và các tap phí vui lòng xem file đính kèm.

IV. Thời gian nộp hồ sơ xin Học bổng:

Từ ngày 15 tháng 1 đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2017. Thời gian nhận hồ sơ dựa trên dấu bưu điện.

V. Điều kiện xin học bổng:

1. Người xin học bổng phải là công dân Việt Nam hoặc Campuchia, mang quốc tịch Việt Nam hoặc Campuchia, có hộ khẩu từ Đà Nẵng trở vào Nam, Tốt nghiệp THPT trở lên, thành tích học tập khá, phẩm chất đạo đức tốt.
2. Những sinh viên sau tốt nghiệp được tuyển cử bởi một số trường Đại học và Cao đẳng do phòng Giáo dục Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc cho phép.
3. Nếu thuộc diện dưới đây, không được tham gia học bổng này:

- a. Kiều bào của Trung Hoa Dân Quốc tại nước ngoài, mang quốc tịch Trung Hoa Dân Quốc.
 - b. Đã bảo lưu kết quả học tập tại Đài Loan, hoặc đã đăng ký nhập học tại các trường Đại học Đài Loan. Nhưng đối với sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp tham gia học bổng này để xin cấp học cao hơn thì không bị hạn chế.
 - c. Đã từng học tại Đài Loan cùng cấp học vị muốn xin trong học bổng này.
 - d. Là sinh năm trong diện trao đổi sinh viên giữa các trường Đại học Đài Loan và các trường nước ngoài.
 - e. Tổng thời gian nhận học bổng này của các cấp học vị với tổng thời gian quá 5 năm.
 - f. Từng bị hủy tư cách nhận học bổng Đài Loan hoặc học bổng tiếng Hoa Bộ giáo dục Đài Loan.
 - g. Trong thời gian học tập tại Đài Loan đồng thời nhận thêm học bổng của các cơ quan chính phủ Đài Loan hoặc học bổng của các trường Đại học Đài Loan. Trong đó không tính bao gồm phần học phí trường cam kết chi trả trong nếu vượt quá mức quy định của Bộ Giáo dục Đài Loan trong chương trình học bổng này.
 - h.
4. Các ứng viên chiếu theo quy định xin nhập học của các trường Đại học công lập và dân lập Đài Loan, để nộp hồ sơ xin giấy báo nhập học.

VI. Các giấy tờ cần thiết khi xin học bổng:

Người xin học bổng cần chuẩn bị những giấy tờ sau, gửi qua đường bưu điện hoặc trực tiếp mang đến nơi tiếp nhận hồ sơ theo đúng thời gian quy định:

1. Điền đầy đủ thông tin vào đơn xin “Học bổng Đài Loan 2017” (file đính kèm 1: dán kèm 1 ảnh 4x6 chụp trong 3 tháng gần nhất).
2. Công dân Việt Nam : 1 bản photo giấy CMND hoặc hộ chiếu và 1 bản photo hộ khẩu (còn hiệu lực), *địa chỉ hộ khẩu phải từ Đà Nẵng trở vào Nam hoặc nơi công tác từ Đà Nẵng trở vào Nam, những giấy tờ đề cập trên vẫn còn hiệu lực sau ngày 1 tháng 2 năm 2019.*
Công dân Campuchia : 1 bản photo hộ chiếu (còn hiệu lực) *vẫn còn hiệu lực sau ngày 1 tháng 2 năm 2019.*
3. Bằng tốt nghiệp cao nhất và bảng điểm được xét tuyển:

Công dân Việt Nam : 1 bản photo bằng tốt nghiệp cao nhất và bảng điểm đã dịch sang tiếng Anh hoặc tiếng Hoa được công chứng từ Sở Ngoại vụ TPHCM; ứng viên trúng tuyển học bổng, cần đem tất cả những hồ sơ trên tới văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc trước ngày 18 tháng 7 năm 2017 công chứng.

Công dân Campuchia: Tất cả những văn bằng , bảng điểm được cấp bằng ngôn ngữ Campuchia phải dịch sang tiếng Hoa hoặc tiếng Anh và phải được công chứng bởi Bộ Ngoại giao Campuchia và Lãnh sự quán Campuchia tại TP.HCM, các văn bằng được cấp do các “trường nước ngoài” tại Campuchia phải dịch sang tiếng Anh trước khi gửi tới văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại TP.HCM và được công chứng từ Lãnh sự quán Campuchia tại TP.HCM; ứng viên trúng tuyển học bổng, cần đem tất cả những hồ sơ trên tới văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc trước ngày 18 tháng 7 năm 2017 công chứng.

Đối với ứng viên vừa tốt nghiệp, cần nộp Bằng Tốt nghiệp đã có chứng nhận trước ngày 18 tháng 7 năm 2017.

Trước ngày 18 tháng 7 năm 2017, ứng viên trúng tuyển chưa nhận được văn bằng và bảng điểm có công chứng văn phòng Đài Bắc sẽ bị loại bỏ tư cách nhận học bổng và bổ sung bởi ứng viên khác nằm trong danh sách bổ sung.

4. 1 bản photo những giấy tờ xin nhập học tại các trường Đại học công và dân lập Đài Loan (file đính kèm: Danh sách các trường Đại học công và dân lập Đài Loan), ví dụ (mẫu đơn đã điền đầy đủ thông tin xin nhập học, thư thông báo nhập học của trường, biên lai nộp hồ sơ sang trường Đài Loan...).
5. Photo Chứng chỉ năng lực ngoại ngữ:

1. Những sinh viên xin học chương trình bằng tiếng Hoa, phải nộp Chứng chỉ và bảng điểm Năng lực Hoa ngữ TOCFL (Test of Chinese as a Foreign Language) cấp 3 (cấp Tiến cấp) trở lên và cần nộp

cả bản chính để đối chiếu, sau khi hoàn tất sẽ hoàn trả lại, (Không chấp nhận Chứng chỉ HSK).

2. Những sinh viên xin học chương trình hoàn toàn bằng tiếng Anh, phải nộp bản photo Chứng chỉ Anh văn TOEFL (pBT) 500 điểm hoặc TOEFL (iBT) 60 điểm trở lên, hoặc những chứng chỉ Anh văn khác được quốc tế công nhận như (IELTS 5.5, TOEIC 600) (tổng điểm của các kỳ thi này phải đạt trên 60%). Chứng chỉ phải còn hiệu lực.
6. Hai thư giới thiệu của giáo sư (giảng viên) hoặc lãnh đạo nơi đang công tác.
7. Những ứng viên xin học bổng chương trình bằng tiếng Anh phải đính kèm chứng nhận chương trình giảng dạy bằng tiếng Anh của các trường Đại học.
8. Kế hoạch học tập.

VII. Nơi nộp hồ sơ:

Đối với những người có hộ khẩu từ Đà Nẵng trở vào Nam (bao gồm Đà Nẵng)

Nơi nộp hồ sơ: Phòng Giáo dục, Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố HCM

Địa chỉ: 336 Nguyễn Tri Phương, Phường 4, Quận 10, TPHCM

Điện thoại: 08-38349160 ext 2202-2203 Fax: 08-38349180

Email: eduvietnam@mail.moe.gov.tw

Chú ý: Những người có hộ khẩu từ Đà Nẵng trở ra Bắc (không bao gồm Đà Nẵng) vui lòng liên lạc Phòng
Giáo dục Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 04-38335501 ext 458-459 Fax: 04-32262114 Email: tweeduvn@gmail.com

III. Tiêu chí đánh giá:

Thứ yếu dựa vào (1) Kế hoạch học tập (2) Thành tích học tập (Nếu tổng điểm GPA là 4.5 điểm, sinh viên đi học đại học phải có tổng điểm đạt 3 điểm trở lên, thạc sĩ tổng điểm đạt 3.5 điểm trở lên, trên nguyên tắc sẽ lựa chọn những sinh viên có thành tích khá trở lên của các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học Phổ thông dưới sự quản lý của Bộ Giáo dục Việt Nam hoặc Campuchia).

1) Năng lực ngoại ngữ (4) Thư giới thiệu (5) Khả năng thể hiện khi phỏng vấn (phỏng vấn tại phòng
Giáo dục Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại TP.HCM, thời gian cụ thể sẽ được thông báo theo hình
ức e-mail, nếu không hồi phúc sau 3 lần thông báo qua e-mail, cũng không tới phỏng vấn thì sẽ loại bỏ tư
đơn ứng tuyển).

IV. Tiến độ xét duyệt:

Thời gian nhận hồ sơ từ 15 tháng 1 đến ngày 31 tháng 3 năm 2017; tháng 4 đến tháng 5 tiến hành xét
yết hồ sơ và phỏng vấn; đầu tháng 6 công bố kết quả sơ tuyển danh sách sơ tuyển chính thức và dự bị; trước
tháng 6, ứng viên nằm trong danh sách sơ tuyển chính thức và dự bị phải nộp giấy thông báo nhập học
bằng cấp đã được công chứng (bằng tốt nghiệp và bảng điểm); trước cuối tháng 6 thông báo danh sách
sơ tuyển chính thức đồng thời cấp giấy Chứng nhận học bổng Đài Loan. Ứng viên trúng tuyển là sinh viên
tốt nghiệp, yêu cầu trước ngày 18 tháng 7 năm 2017 phải nộp bổ sung Bằng tốt nghiệp chính thức và bản
tờ Bằng tốt nghiệp đã được công chứng (sau thời gian quy định sẽ không được xem xét cấp Chứng nhận).

Học bổng). Trước cuối tháng 7 thông báo tham gia buổi tọa đàm về du học Đài Loan; trước 25 tháng 8 làm visa (được miễn không thu phí làm visa) (chưa được cấp visa sẽ bị loại bỏ tư cách nhận học bổng), tự đặt vé máy bay và chuẩn bị sang Đài Loan du học theo thời gian quy định của trường. Sau khi sau khi hoàn thành chương trình học vị, nếu muốn tiếp tục học tập học vị cao hơn tại Đài Loan, trước ngày 28 tháng 2 hàng năm, căn cứ theo điều 6 chuẩn bị đầy đủ hồ sơ nộp lại cho Văn phòng đại diện của Đài Loan tại đất nước của ứng viên đó xin lại từ đầu., sẽ được xét với tư cách ứng viên mới, nhưng tổng thời gian nhận học bổng Đài Loan không được vượt quá 5 năm.

X. Những điều người nhận học bổng phải tuân thủ:

1. Ngoài những phí mà Bộ giáo dục và các trường hỗ trợ ra, sinh viên nhận học bổng phải tự đóng những chi phí cần đóng khác, nếu người có kinh tế khó khăn, có thể xin với trường đang theo học trừ những chi phí đó vào tiền hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng.

2. Ứng viên phải chuẩn bị “Giấy khám sức khỏe” và “Chứng nhận học bổng Đài Loan”, ứng viên Việt Nam hoặc Campuchia sau khi trúng tuyển đến Văn phòng Đài Bắc tại TPHCM để xin visa cư trú, ứng viên được miễn chi phí làm visa, ứng viên chưa xin visa trước 25 tháng 8 làm visa sẽ bị loại bỏ tư cách nhận học bổng).

3. Ứng viên khi học tập tại trường, thành tích học tập và thời gian vắng học nếu không phù hợp với tiêu chuẩn của nhà trường, dựa vào quy định của các trường có thể ngừng phát hoặc hủy bỏ tư cách nhận học bổng này.

4. Ứng viên nhận học bổng Đài Loan không được đồng thời nhận học bổng khác của Chính phủ Đài Loan hoặc học bổng của trường, nếu có vi phạm, sẽ hủy bỏ tư cách nhận học bổng này, đồng thời truy thu tiền học bổng đã cấp trước đó.

5. Theo quy định Ứng viên phải tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, trước khi tham gia loại bảo hiểm này, nên tự phí mua các loại bảo hiểm xã hội khác hoặc bảo hiểm sinh viên.

6. Ứng viên nhận học bổng này, phải với mục đích học tập, không được đến các nước khác thực tập với thân phận sinh viên trao đổi hoặc sinh viên trong chương trình liên kết. Nếu vi phạm sẽ bị hủy tư cách học bổng, không được tiếp tục nhận học bổng. Nếu vì chương trình học của trường quy định phải đi nước ngoài thực tập, thì sẽ không bị hủy tư cách nhận học bổng. Nhưng thời gian đi thực tập tại nước ngoài sẽ không được nhận học bổng.

7. Nếu vì chương trình học của trường quy định phải đi nước ngoài thực tập, không tự ý bỏ học bổng. Nhưng thời gian đi thực tập tại nước ngoài sẽ không được nhận học bổng.

8. Đơn xin học bổng và giấy báo nhập học từ các trường Đại học của các ứng viên không được giả mạo, bôi xóa hay làm giả, nếu vi phạm sẽ bị đình chỉ tư cách nhận học bổng và ứng viên đó cũng phải hoàn trả lại học phí và các chi phí khác do học bổng trợ cấp từ ngày bắt đầu nhận đến ngày bị đình chỉ.

9. Ứng viên phải ký vào “Giấy cam kết học bổng Đài Loan”, tuân thủ pháp luật Đài Loan và những quy định liên quan của học bổng này.

10. Thành tích học tập của ứng viên phải đạt mức quy định như sau, mới được tiếp tục nhận học bổng:

a. Đại học thấp nhất là 70 điểm, nghiên cứu sinh thấp nhất là 80 điểm; Nếu mức điểm của các trường cao hơn, thì sẽ căn cứ vào mức điểm của các trường.

b. Ứng viên học tiến sĩ, bắt đầu năm thứ 3, cách tính điểm và mức điểm cơ sở sẽ do các trường quy định.
11. Những quy định khi ứng viên chuyển ngành, chuyển trường như sau:

a. Ứng viên phải hoàn thành từ một học kỳ trở lên tại trường đã xin nhập học, sau khi thông qua sự đồng ý của trường đang theo học và trường muốn chuyển, đồng thời phải tuân theo quy định chuyển ngành, chuyển trường của các trường. Trong suốt thời gian nhận học bổng, ứng viên chỉ được chuyển ngành, chuyển trường duy nhất một lần.

b. Ứng viên muốn chuyển ngành, chuyển trường không cùng cấp đang theo học, bắt buộc phải nộp hồ sơ xin lại từ đầu, không được tiếp tục nhận học bổng để chuyển sang chương trình học không cùng cấp.

c. Khi ứng viên chuyển trường, trường đang theo học sẽ ghi rõ ứng viên đang học chương trình học vị gì, bắt đầu nhận học bổng từ thời gian nào, chuyển trường thời gian nào, sẽ có công văn thông báo cho ứng viên và trường muốn chuyển. Trường tiếp nhận sẽ có công văn trả lời đồng ý tiếp nhận từ thời gian nào cũng phải thông báo cho ứng viên và trường của ứng viên học trước đó. Cả hai trường đều phải có công văn cho Bộ Giáo dục Đài Loan cung những đơn vị liên quan.

2. Ứng viên phải phối hợp với những chính sách của Bộ Giáo dục và phòng Giáo dục Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại TP.HCM dành cho Học bổng Đài Loan, tham gia học ngôn ngữ, tìm hiểu văn hóa, tham gia các hoạt động giao lưu học thuật.

I. Thông tin công bố:

Để tìm thông tin về “Hướng dẫn xin học bổng Đài Loan 2017” và “Mẫu đăng ký năm 2017” tại những website sau:

Website: <http://www.roc-taiwan.org/VN/SGN> (Trang web của Văn phòng Kinh tế và Văn hóa Đài Bắc tại Thành phố HCM, mục “Văn hóa và giáo dục”)

2017年臺灣獎學金申請表(柬埔寨及越南峴港以南地區)

APPLICATION FORM FOR TAIWAN SCHOLARSHIP 2017

INSTRUCTIONS:

This application form should be typed and completed by the applicant. Each question must be answered clearly and completely. Detailed answers are required in order to make the most appropriate arrangements. If necessary, additional pages of the same size may be attached. 本表請申請人詳實工整填寫，慎勿遺漏，以利配合作業，如有需要，申請人可自行以同款紙張加頁說明。

Please check. 請選以下選項

Which type of scholarship are you applying for?

- Undergraduate Scholarship 大學獎學金
- Master Scholarship 碩士獎學金
- Doctoral Scholarship 博士獎學金

1. PERSONAL DATA 個人基本資料

a. SEX 性別	<input type="checkbox"/> Male 男 <input type="checkbox"/> Female 女	
b. NAME 姓名	Vietnamese Name 越文姓名： Chinese Name 中文姓名：	Please attach a recent photograph taken within the last 3 months. 最近三個月相片
c. CITY and COUNTRY OF BIRTH 出生城市及國別		
d. NATIONALITY 國籍	*Note: If one or both of your parents was an ROC national at the time of your birth, you are an ROC national as well and therefore not eligible to apply.	
e. CONTACT INFORMATION 聯絡地址、電話、電子郵件	Permanent Address 永久地址： Mailing Address 郵寄地址： Telephone 電話： Cell phone 手機： E-mail 電子郵件：	
f. PARENTS' INFORMATION 家長資料	FATHER 父	MOTHER 母
	Name 姓名： Nationality 國籍： Place of Birth 出生地：	Name 姓名： Nationality 國籍： Place of Birth 出生地：

g. MARITAL STATUS 婚姻狀況	<input type="checkbox"/> Single 單身 <input type="checkbox"/> Married 已婚	
h. DATE of BIRTH 生日	(Day 日 / Month 月 / Year 年) :	
i. PAST RESIDENCE in TAIWAN 曾居住臺灣	<input type="checkbox"/> Never 否; <input type="checkbox"/> Yes 是, from 從 住事由 : (dd/mm/yr) to 到 (dd/mm/yr) Reason for residence 居	
j. Taiwan Scholarship/ Huayu Enrichment Scholarship Award	<input type="checkbox"/> None 無; <input type="checkbox"/> Yes 是, from 從 (dd/mm/yr) to 到 (dd/mm/yr) Types of Scholarship Awarded 曾受領獎學金類別 :	
k. HEALTH CONDITION 健康狀況	<input type="checkbox"/> Excellent 優 <input type="checkbox"/> Good 良 <input type="checkbox"/> Fair 可	
l CHRONIC DISEASES 慢性病	<input type="checkbox"/> None 無 <input type="checkbox"/> Yes 有 Please specify 請指明 :	
m. CONTACT PERSON, IN CASE OF AN EMERGENCY 緊急事件聯絡人	Name 姓名: Relationship 關係: Address 地址: Telephone 電話: Cell phone 手機: E-mail 電子郵件:	

LANGUAGE PROFICIENCY 語言能力

English Test 英語能力證書 : Date 日期(year/month) : Level 通過等級 : Score 總分 :

Chinese Test 華語能力證書 : Date 日期(year/month) : Level 通過等級 : Score 總分 :

LANGUAGE PROFICIENCY 語言能力	COMPREHENSION 聽			READING 讀			WRITING 寫			SPEAKING 說		
	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可	Excellent 優	Good 良	Fair 可
CHINESE												
ENGLISH												

(Other, please state)									
-----------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. EDUCATIONAL BACKGROUND 教育背景

Level 程度	Name of Institution 校名	Country & City 地點	1. Graduate yyyy/mm 畢業 2. GPA 學業平均成績
Secondary Education 中學			1. 2.
College Education 專科			1. 2.
Undergraduate Level Education 大學			1. 2.
Graduate Level Education 研究所			1. 2.

4. REFERENCES 推薦單位(人)資料

Name 姓名	Position 職務	Telephone, E-Mail, Mailing Address 電話、電郵、地址

5. PREVIOUS EMPLOYMENT (Use one line for each position) 工作經歷

Position 職務	Company/Organization 機構名稱	Period of Employment 服務期間	Responsibilities 工作說明

6. PRESENT EMPLOYMENT 目前工作職務狀況

a. COMPANY/ ORGANIZATION 任職機構名稱	
---------------------------------------	--

b. POSITION 職稱				c. From 起始日期 :
d. CONTACT INFORMATION 聯絡資訊	Address 地址 : Telephone 電話 : Cell phone 手機 : Fax 電傳 : E-mail 電子郵件 :			
e. TYPE OF ORGANIZATION 機構種類	<input type="checkbox"/> Govt. Ministry/ Agency 政府部門 <input type="checkbox"/> University/ Institution 大學校院 <input type="checkbox"/> Govt./State-owned <input type="checkbox"/> Locally-owned <input type="checkbox"/> Joint Venture <input type="checkbox"/> International <input type="checkbox"/> NGO Enterprise 私人企業 合資企業 Enterprise 國際公司 非政府國際組織			
f. PRESENT DUTIES & YEARS OF EMPLOYMENT 現任職務及資歷年限				

1. UNIVERSITY/DEPARTMENT, YOU APPLY TO ATTEND IN TAIWAN 擬就讀大學校院系所

(1) University/College:

大學/學院 :

Department/Program:

科系 :

(2) University/College:

大學/學院 :

Department/Program:

科系 :

2) University/College:

大學/學院 :

Department/Program:

科系 :

PLEASE BRIEFLY STATE YOUR STUDY PLAN WHILE IN TAIWAN 請簡述到臺灣的讀書計畫

(Please attach your detail study plan in A4 paper. 請以 A4 紙另附詳細讀書計畫)

請勾選以下項目。Please check(V) below:

填妥「臺灣獎學金」申請表 1 份（附件 2，須黏貼 3 個月內 2 吋照片）。Completed "Taiwan Scholarship" application form (Please attach a recent photograph taken within the last 3 months.)

越南：有效之越南籍身分證件或之護照影印本 1 份及戶籍影本，戶籍地址須為峴港以南地區或工作地點為峴港以南地區，上開證件有效期截止日期需為 2019 年 2 月 1 日後。

柬埔寨：有效之護照影印本 1 份，護照有效期截止日期需為 2019 年 2 月 1 日後。

Vietnam: A photocopy of his/her valid passport and household registration, which has to be South of Da Nang or the place of work is south of Da Nang. All the documents mentioned above have to remain valid after February 1, 2019.

Cambodia: A photocopy of his/her valid passport, which has to be still valid after February 1st, 2019.

最高學歷畢業證書及成績單。A verified/authenticated photocopy of their highest academic award and of the associated academic transcripts.

華語文或有效之英語能力證明(華測 TOCFL 三級以上，HSK 不予受理證書，或英語國際測驗成績單(TOEFL)紙筆式(pBT) 500 分或網路式 60 分以上或 IELTS 5.5, TOEIC 600，或其他國際公認之英語能力測驗(例如：GEPT, IELTS, TOEIC 等)相當等級成績證明影本 1 份(該測驗總分百分之六十以上之成績證明文件)。

Copy of results or certificate for the "Test of Chinese as a Foreign Language" Level 3 or above. HSK Score will not be accepted. Once becoming the recipient of the Scholarship, original Copy of the certificate will be needed to be brought to the Education Division for verification. Or other recognized English language proficiency exams must be submitted. TOEFL score pBT 500 or IBT 60 Test Score report or IELTS 5.5, TOEIC 600 or above English test scores or other internationally accredited English proficiency tests (grade must be 60% or above to total score). Original Copy of the certificate will be needed to be brought to the Education Division for verification.

臺灣公私立大學院校 申請入學之相關證明文件影印本 1 份(例如：已填寄之入學申請表、申請入學之學校回函、繳納報名費之收據等文件)。A photocopy of the applications to the Taiwan's Universities, or admission letter.

- 學校教授(教師)或重要指導教師或工作單位主管之中/英文推薦信 2 封。
Two reference letters – from a principal, a college or university president, professors, and/or supervisors – personally signed, and placed in sealed envelopes. Photo copies and email submissions of letters of recommendation will not be considered.
- 研習計畫(中文或英文)。Study plan (Chinese or English).

9. DECLARATION 聲明： I declare that 本人聲明下列事實：

- I am neither concurrently an ROC national, nor an overseas compatriot of the ROC;
本人既不是中華民國的國民，也不是中華民國的海外僑民；
- I am not currently undertaking studies in Taiwan for the same educational level as the scholarship type for which I am applying;
本人目前並未在臺灣就讀本次準備申請獎學金類別之同等級教育；
- I am not applying for this scholarship as an exchange student resulting from an agreement signed between my home institution and any Taiwan university/college;
本人並非以本身就讀學校與任何臺灣學校簽約合作的交換學生身分來申請本項獎學金；
- The information I have given on this application is complete and accurate to the best of my knowledge.
本人已基於充分瞭解提供本件申請表中各項完整而正確的信息。
- I understand that if I become the scholarship recipient and that I fail to receive offer letter from the university or that I can not obtain the VISA within the designated time, will result in cancellation of my scholarship recipient status.本人瞭解倘被錄取為臺灣獎學金生而未能於時限內取得大學錄取通知書/函或獲得相關簽證，則將取消受獎資格。

Applicant's Signature 申請人簽名 :

_____ / _____ / _____

Date 日期

	學校名稱 Name of university/college	提供受獎生學雜費優惠之系、所 Department/institute offering scholarship recipients discounts for tuition and/or miscellaneous expenses	收費基準 Assistance available
1	國立臺灣科技大學 National Taiwan University of Science and Technology	全校招生系所 All departments/institutes	<p>受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。</p> <p>The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses.</p> <p>If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.</p>
2	中原大學 Chung Yuan Christian University	全校招生系所 All departments/institutes	<p>受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。</p> <p>The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses.</p> <p>If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.</p>
3	國立臺北護理健康大學 National Taipei University of Nursing and Health Science	全校招生系所 All departments/institutes	<p>受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。</p> <p>The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses.</p> <p>If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.</p>
4	國立高雄師範大學 National Kaohsiung Normal University	全校招生系所 All departments/institutes	<p>受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。</p> <p>The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses.</p> <p>If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.</p>
5	國立暨南國際大學 National Chi Nan University	全校招生系所 All departments/institutes	<p>受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。</p> <p>The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses.</p> <p>If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.</p>
6	國立高雄應用科技大學 National Kaohsiung University of Applied Sciences	全校招生系所 All departments/institutes	<p>受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。</p> <p>The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses.</p> <p>If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.</p>

	學校名稱 Name of university/college	提供受獎生學雜費優惠之系、所 Department/institute offering scholarship recipients discounts for tuition and/or miscellaneous expenses	收費基準 Assistance available
7	元智大學 Yuan Ze University	全校招生系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.
8	國立臺中科技大學 National Taichung University of Science and Technology	全校招生系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.
9	國立臺北教育大學 National Taipei University of Education	全校招生系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.
10	中國文化大學 Chinese Culture University	全校招生系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.
11	世新大學 Shih Hsin University	全校招生系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.
12	國立東華大學 National Dong Hwa University	全校招生系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.

	學校名稱 Name of university/college	提供受獎生學雜費優惠之系、所 Department/institute offering scholarship recipients discounts for tuition and/or miscellaneous expenses	收費基準 Assistance available
13	銘傳大學 Ming Chuan University	全校招生系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.
14	國立臺北科技大學 National Taipei University of Technology (Taipei Tech)	全校招生系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.
15	慈濟科技大學 Tzu Chi University of Science and Technology	全校招生系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.
16	龍華科技大學 Lunghwa University of Science and Technology	本校各系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.
17	國立嘉義大學 National Chiayi University	本校各系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.
18	國立臺灣海洋大學 National Taiwan Ocean University	全校招生系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.

	學校名稱 Name of university/college	提供受獎生學雜費優惠之系、所 Department/institute offering scholarship recipients discounts for tuition and/or miscellaneous expenses	收費基準 Assistance available
19	大同大學 Tatung University	全校招生系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.
20	屏東科技大學 National Pingtung University of Science and Technology	全校招生系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.
21	國立政治大學 National Chengchi University	除IMBA及MBA以外各系所 All departments/programs except the IMBA and MBA	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.
22	文藻學校財團法人文藻外語大學 Wenzao Ursuline University of Languages	英國語文系、翻譯系、國際事務系、國際企業管理系、法國語文系、德國語文系、西班牙語文系、日本語文系、外語教學系、應用華語文系、傳播藝術系、數位內容應用與管理系、多國語複譯研究所、國際事業暨文化交流研究所、外語文教事業發展研究所、華語文教學研究所、英國語文系碩士、國際事務碩士學位學程、歐洲研究所 Department of English, Department of Translation and Interpreting, Department of International Affairs, Department of International Business Administration, Department of French, Department of German, Department of Spanish, Department of Japanese, Department of Foreign Language Instruction, Department of Applied Chinese, Department of Communication Arts, Department of Digital Content Application and Management, Graduate Institute of Multilingual Translation and Interpreting, Graduate Institute of International Business and Cultural Practices, Graduate Institute of Foreign Language Education and Cultural Industries, Graduate Institute of Teaching Chinese as a Second Language, Department of English Master of Arts in English Program - Master of International Affairs Degree	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.
23	崑山科技大學 Kun Shan University	全校招生系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining

學校名稱 Name of university/college	提供受獎生學雜費優惠之系、所 Department/institute offering scholarship recipients discounts for tuition and/or miscellaneous expenses	收費基準 Assistance available
24 亞洲大學 Asia University	<p>保健營養生技學系/所、生物科技學系/所、心理學系/所、護理學系、視光學系、生物資訊與醫學工程學系/所、資訊工程學系/所、行動商務與多媒體應用學系/所、光電與通訊學系/所、資訊傳播學系/所、經營管理學系/所、國際企業學系/所、休閒與遊憩管理學系/所、會計與資訊學系/所、財務金融學系/所、財經法律學系/所、國際財務金融管理學士學位學程、管理學院進修學士學位學程、外國語文學系/所、社會工作學系/所、幼兒教育學系、數位媒體設計學系/所、視覺傳達設計學系/所、創意商品設計學系/所、時尚設計學系、室內設計學系、創意設計學院不分系國際設計學士班</p> <p>Departments and Institutes of: Health and Nutrition Biotechnology; Biotechnology; Psychology; Bioinformatics and Medical Engineering; Computer Science and Information Engineering; M-Commerce and Multimedia Applications; Photonics and Communication Engineering; Information Communications; Business Administration; International Business; Leisure and Recreation Management; Accounting and Information Systems; Finance; Financial and Economic Law; Foreign Languages and Literatures; Social Work; Digital Media Design; Visual Communication Design; Creative Product Design; College of Creative Design International Design Bachelor's Degree Program</p> <p>Departments of: Nursing; Optometry; Early Childhood Education; Fashion Design; and Interior Design</p> <p>Programs: International Finance and ManagementUndergraduate Program; Continuing Education Bachelor's Degree in Management Program</p>	<p>受獎生學費及雜費上限於新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由本校補貼支應</p> <p>The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses.</p> <p>If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.</p>
25 國立金門大學 National Quemoy University	全校招生系所 All departments/institutes	<p>受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。</p> <p>The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses.</p> <p>If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.</p>
26 南臺科技大學 Southern Taiwan University of Science and Technology	全校招生系所 All departments/institutes	<p>受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。</p> <p>The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses.</p> <p>If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.</p>
27 廣亞學校財團法人育達科技大學 Yu Da University of Science and Technology	全校招生系所 All departments/institutes	<p>受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。</p> <p>The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses.</p> <p>If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.</p>
28 長庚大學 Chang Gung University	全校招生系所 All departments/institutes	<p>受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。</p> <p>The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses.</p> <p>If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.</p>

	學校名稱 Name of university/college	提供受獎生學雜費優惠之系、所 Department/institute offering scholarship recipients discounts for tuition and/or miscellaneous expenses	收費基準 Assistance available
29	國立交通大學 National Chiao Tung University	全校招生系所 All departments/institutes	<p>受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。</p> <p>The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses.</p> <p>If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.</p>
30	國立中山大學 National Sun Yat-sen University	全校招生系所 All departments/institutes	<p>受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。</p> <p>The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses.</p> <p>If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.</p>
31	臺北醫學大學 Taipei Medical University	碩士、博士學位學程 Master's degree & PhD programs	<p>受獎生學費及雜費上限於每學期新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由該校補貼支應。</p> <p>The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses.</p> <p>If these exceed a total amount of NTD 40,000, the remaining amount will be covered by the university.</p>
32	中國科技大學 China University of Technology	新竹校區所有招生系所 All departments/institutes at Hsinchu campus admitting international students	<ol style="list-style-type: none"> 新竹校區所有系所受獎生均享有學雜費第一年學雜費減半優惠。 第二至四年（6個學期），若前一學期學業成績達80分以上者，繼續給予學雜費減半；成績達90分以上者，則學雜費全免。 臺北校區所有系所受獎生則無享有學雜費優惠。 <p>1. All recipients of a Taiwan Scholarship enrolled at the university's Hsinchu campus are eligible to receive a waiver of half of their tuition and/or miscellaneous expenses in their first academic year.</p> <p>2. Recipients of a Taiwan Scholarship enrolled at the university's Hsinchu campus whose grade for the previous semester was at least 80 can continue receiving a waiver of half of their current semester tuition and/or miscellaneous expenses in their 2nd, 3rd, and 4th academic year; students whose grade for the previous semester was at least 90 can receive a full waiver of their current semester tuition & miscellaneous fees total NTD 44,095 per semester, paid as follows:</p> <ol style="list-style-type: none"> 教育部補助上限新臺幣4萬元 Ministry of Education Taiwan Scholarship funding: NTD 40,000 學校配合款新臺幣 2,700元 Financial assistance from the university: NTD 2,700 學生自付新臺幣1,395元（電腦使用費新臺幣1000元；平安保險新臺幣395元） Fees paid by the student: NTD 1,395 (computer facilities fee: NTD 1,000, and Student Safety Insurance NTD 395)
33	佛光大學 Fo Guang University	佛教學系/所 Department of Buddhist Studies - bachelor's degree, master's degree, and Ph.D. programs	

	學校名稱 Name of university/college	提供受獎生學雜費優惠之系、所 Department/institute offering scholarship recipients discounts for tuition and/or miscellaneous expenses	收費基準 Assistance available
34	弘光科技大學 Hungkuang University	全校招生系所 All departments/institutes	受獎生學費及雜費上限於新臺幣4萬元以內，由教育部核實補助，不足部分由本校補貼支應1萬元整。 The MOE will pay up to NTD 40,000 each semester for each scholarship recipient's approved tuition and miscellaneous expenses. If these exceed a total amount of NTD 40,000, the university will cover NTD 10,000.
35	環球科技大學 TransWorld University	研究所碩士班：企業管理系中小企業經營策略管理碩士班、觀光與生態旅遊系環境資源管理碩士班、生物技術系碩士班。 Postgraduate (master's degree) programs: Graduate Institute of Strategic Management of Small & Medium Enterprise, Graduate Institute of Environmental Resources Management, Graduate Institute of Biotechnology 四技日間部：企業管理系、行銷管理系、視覺傳達設計系、創意商品設計系、時尚造型設計系、觀光與餐飲旅館系、觀光與生態旅遊系、生物技術系、幼兒保育系、多媒體動畫設計系、資訊與電子商務管理系、應用外語系、餐飲廚藝系。 Undergraduate programs: Department of Business Administration, Department of Marketing Management, Department of Visual Communication Design, Department of Creative Product Design, Department of Fashion Styling, Department of Tourism and Hospitality, Department of Sustainable Tourism, Department of Biotechnology, Department of Early Childhood Educare, Department of Multimedia and Animation Design, Department of Information and Electronic Commerce Management, Department of Applied Foreign Languages,	學費半免（依據「環球科技大學外國學生獎助學金設置要點」辦理） 50% tuition subsidy (in accordance with the provisions of the university's Notes for Implementing TWU International Student Scholarship)
36	南開科技大學 Nan Kai University of Technology	全校招生系所 All departments/institutes	本校提供臺灣獎學金受獎生每學期新臺幣2萬4000元做為生活助學金 The university provides a living allowance of NTD 24,000 per semester to each recipient of a Taiwan Scholarship.

說明：無提供受獎生學雜費優惠之學校未列入本表

Note: Universities and colleges that do not provide recipients of a Taiwan Scholarship with discounts for tuition and/or miscellaneous expenses are not included in this list.